

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày: 22/6/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuật – Chủ tịch MTTQ xã Đông Quang, huyện Ba Vì.

2. Bà Cao Thị Thúy Nga – Hiệu Phó trường THCS Tây Đằng, huyện Ba Vì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan – Chức vụ: Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì – Tp Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Anh – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Vân Hòa, huyện Ba Vì Tp Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tiến hành xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2017/TL – HSST ngày 12/5/2017 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo: **ĐẶNG TIẾN M**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn LT, xã TH, huyện BV, Tp Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đặng Anh C – sinh năm 1974; Con bà: Lê Thị Q – sinh năm 1972; Vợ: Hoàng Thị K – sinh năm 1991; Con: Đặng Hoàng Gia B – sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2017, tạm giam từ ngày 17/02/2017 đến nay tại trại tạm giam số 01 công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Xuân T – sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn LP, xã TH, huyện BV, Tp Hà Nội.

(Anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Tiến M bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 22h15 ngày 10/02/2017, tổ công tác Đội CSĐTTP về KT- ma túy công an huyện Ba Vì phối hợp với công an xã Tân Hồng kiểm tra và phát hiện Đặng Xuân T SN 1989 (trú tại LP - TH - BV) đang cầm trên tay trái một túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng. T khai đây là ma túy dạng “đá” vừa mua của Đặng Tiến M SN 1991 (trú tại LT - TH - BV) với giá 200.000đ để sử dụng. CQĐT đã dẫn giải T vào nhà của M. Tại đây, M khai nhận vừa bán cho T túi ma túy trên với giá 200.000đ nhưng cho T nợ tiền. M cũng tự nguyện giao nộp số ma túy cất giấu trên người và trong nhà gồm 3 túi ma túy trong đó có 1 túi cất trong túi áo khoác đang mặc và 2 túi cất trong ngăn kéo bàn máy tính ở gian buồng ngủ. Lực lượng công an đã thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại CQĐT Đặng Tiến M khai nhận: Do quen biết một người đàn ông tên K1 thường gọi là KN, nên ngày 10/02/2017, M mượn điện thoại của bạn là Khổng H M SN 1988, để gọi cho K1 đặt vấn đề mua ma túy. Sau đó, M mua được 01 túi ma túy của K1 với giá 800.000đ. Khoảng gần 22h ngày 10/02/2017, M đang đi cùng bạn là Đặng Thế C1, thì nhận được điện thoại của T đặt vấn đề về việc mua ma túy, M đồng ý bán cho T một gói ma túy với giá 200.000đ và hẹn T tại nhà mình. Khoảng 15 phút sau, M và C1 về đến nhà thì C1 ngồi chơi điện tử còn M đi vào trong buồng ngủ lấy từ trong ngăn kéo bàn để máy vi tính túi nilon chứa ma túy mà M mua K1. M lấy ống nhựa màu đỏ (loại ống hút nhỏ) xúc một phần ma túy từ túi nilon trên vào 3 túi nilon nhỏ. Sau đó, M lấy 2 túi nhỏ vừa chia cho vào túi bên phải áo khoác đang mặc. Còn lại một túi nhỏ vừa chia và túi ma túy ban đầu M lại cất vào ngăn kéo bàn rồi đi ra hè ngồi chơi điện tử. Khoảng hơn 22h, T gọi điện thoại cho M nói đang đứng ngoài đầu ngõ thì M bảo T đi vào nhà mình. Một lúc sau, khi T đi bộ vào nhà, M lấy 1 túi ma túy trong túi áo khoác đưa cho T. T nói: “cho anh nợ, tối mai lấy được tiền thì anh gửi luôn” thì M đồng ý. Khi T ra về đến đầu ngõ lúi vào nhà M thì bị Đội CSĐTTP về kinh tế - ma túy công an huyện Ba Vì phối hợp với lực lượng công an xã kiểm tra hành chính và bắt quả tang trên tay trái của T đang cầm túi ma túy trên.

CQĐT đã tiến hành khám xét nhà của M, M tự nguyện giao nộp túi ma túy cất trong áo khoác đang mặc và 2 túi ma túy cất trong ngăn kéo cho CQĐT.

Tại bản Kết luận giám định số 1453/KLGD - PC54 ngày 09/03/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu được khi bắt quả tang T đang cầm trên tay có trọng lượng 0,093 gam là ma túy dạng methamphetamine.
- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu tại túi áo khoác M đang mặc có trọng lượng 0,155 gam là ma túy dạng methamphetamine.
- Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon thu trong ngăn bàn máy vi tính ở nhà M có tổng trọng lượng 1,931 gam đều là ma túy dạng methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Đặng Xuân T do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.
- 02 phong bì niêm phong tang vật mang tên Đặng Tiến M do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- 01 điện thoại di động Samsung màu đen và sim số 0971.098.592 (thu của Đặng Xuân T).

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng, số IMEI 353198/03/215284/0 và sim số 0166.907.2234 (thu của Đặng Tiến M).

- 01 ống hút nhựa màu đỏ.

Tại bản cáo trạng số: 41 /CT – KS ngày 11/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Tp Hà Nội truy tố bị cáo Đặng Tiến M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đặng Tiến M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng vụ án : Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Đặng Xuân T do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong tang vật mang tên Đặng Tiến M do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 ống hút màu đỏ. Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu đen và sim số 0971.098.592 (thu của Đặng Xuân T). Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng, số IMEI 353198/03/215284/0 và sim số 0166.907.2234 (thu của Đặng Tiến M).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Tiến M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy hành vi Đặng Tiến M thực hiện việc bán trái phép chất ma túy cho Đặng Xuân T trong ngày 10/02/2017 thì bị bắt, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, kết luận giám định số 1453/KLGD-PC54 ngày 09/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu được khi bắt quả tang T đang cầm trên tay có trọng lượng 0,093 gam là ma túy dạng methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu tại túi áo khoác M đang mặc có trọng lượng 0,155 gam là ma túy dạng methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon thu trong ngăn bàn máy vi tính ở nhà M có tổng trọng lượng 1,931 gam đều là ma túy dạng methamphetamine. Do vậy HĐXX đã có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi bị cáo Đặng Tiến M bán trái phép chất ma túy cho Đặng Xuân T ngày 10/02/2017 đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Đặng Tiến M thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, chỉ vì hám lợi nhuận mà bị cáo đã bán trái phép chất ma túy để thu lời bất chính, hành vi của bị cáo thực hiện, xã hội đòi hỏi phải xử lý minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và những người khác, do vậy cần phải áp dụng điều 33 BLHS để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo Đặng Tiến M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ : Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại khoản 5 Điều 194 BLHS còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy bị cáo Đặng Tiến M không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với Đặng Xuân T là người mua ma túy của M với mục đích sử dụng cho bản thân, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng trọng lượng ma túy tàng trữ không đủ định lượng để khởi tố, bản thân T chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến chất ma túy nên Công an huyện Ba Vì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Đối với Đặng Thế C1 là bạn của M, khi M bán ma túy cho T, C1 có mặt tại nhà M, song C1 chỉ đến nhà M chơi và không biết việc M và T mua bán ma túy, do đó CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông tên K1 (KN), M khai là người đã bán ma túy cho M, song M không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người này. Do đó không đủ căn cứ để xác định rõ con người cụ thể, do vậy không đề cập trong vụ án này, khi nào CQĐT làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Khổng Hùng M1 là người M khai đã mượn điện thoại để gọi cho K1 để mua ma túy, CQĐT đã tiến hành triệu tập nhiều lần, song Khổng Hùng M1 không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không biết, do đó CQĐT tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án: xét thấy cần áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS để xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo như sau :

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Đặng Xuân T do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong tang vật mang tên Đặng Tiến M do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống hút nhựa màu đỏ dài 15 cm.

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng, số IMEI 353198/03/215284/0 và sim số 0166.907.2234 (thu của Đặng Tiến M).

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và sim số 0971.098.592 thu của Đặng Xuân T, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chiếc điện thoại này T dùng để liên hệ mua ma túy của M, xác định là công cụ, phương tiện phạm tội, do vậy cần phải tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử : Tuyên bố bị cáo **Đặng Tiến M** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

2/ Áp dụng: khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; khoản 1,3 Điều 228 BLTTHS.

Xử phạt : Bị cáo **Đặng Tiến M : 26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2017.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì dán kín có ký hiệu M1, M2, M3, tại các mép dán trên 03 phong bì có các chữ ký + tên tại các mép dán của giám định viên Phạm Đình Đạo và đối tượng Đặng Tiến M và Đặng Xuân T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống hút màu đỏ dài khoảng 15cm.

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu đen và sim số 0971.098.592 (thu của Đặng Xuân T).

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng, số IMEI 353198/03/215284/0 và sim số 0166.907.2234 (thu của Đặng Tiến M). *(Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/6/2017 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì)*

4/ Án phí: Áp dụng Điều 99; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Tiến M phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo : Áp dụng điều Điều 231 BLTTHS.

Bị cáo Đặng Tiến M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Xuân T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhân:

- TAND Tp. Hà Nội

- VKSND Ba vì

- Công an Ba vì.

- T.H.A Ba vì.

- Những ng- ời tham

gia tố tụng.

Nguyễn Phúc Thịnh